

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10-8-2020
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt C.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Đức P.
2. Bà Trần Thị H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Doãn Khắc T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà V Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Thàng Thị G** – Sinh năm: 1990.
Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Nùng; Trình độ văn hóa: 12/12.
Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện A, tỉnh Hà Giang.
Hôm nay vắng mặt (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Thượng V** – Sinh năm: 1989.
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Tày; Trình độ văn hóa: 12/12.
Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện A, tỉnh Hà Giang.
Hôm nay vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ 02 lần).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 12-6-2020 của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án là chị Thàng Thị G trình bày: Chị G và anh V có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 11-01-2012 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện A, tỉnh Hà Giang. Sau khi về chung sống với nhau, chị G và anh V chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2015, thì vợ chồng chị G và anh V phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là cuộc sống gia đình chị G và anh V có nhiều bất đồng trong làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường

xuyên xây ra cãi vã lẫn nhau. Anh V thường xuyên chơi cờ bạc, uống rượu chè. Chị G và anh V đã sống ly thân với nhau từ tháng 8-2018 cho đến nay. Chị G xét thấy tình cảm của vợ, chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được nữa nên có quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị G ly hôn với anh V để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Thành Thị G và anh Hoàng Thượng V có một con chung:

Cháu Hoàng Thị Anh T – Sinh ngày: 16-10-2012.

Hiện tại, cháu T đang ở với chị G. Chị G có nguyện vọng sau khi ly hôn, sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Anh T đến khi cháu T trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị G không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi cháu T.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đối với anh Hoàng Thượng V nhiều lần nhưng anh V có quan điểm không đến Tòa án để làm việc. Ngày 21-7-2020, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương đối với ông Vi Hùng T – Trưởng thôn D, xã E, huyện A, tỉnh Hà Giang. Qua xác minh cho thấy, anh Hoàng Thượng V vẫn có mặt tại địa phương, các văn bản tố tụng của Tòa án gửi đều được Trưởng thôn giao tận tay cho anh V. Mâu thuẫn gia đình chị G và anh V là do anh V thường xuyên uống rượu, lười lao động, không chịu làm ăn, không chăm lo đến cuộc sống gia đình. Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được vì chị G và anh V vắng mặt (Chị G đã có đơn xin giải quyết vắng mặt; Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần). Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Thành Thị G vắng mặt có lý do (đã có đơn xin giải quyết vắng mặt). Chủ tọa phiên tòa công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và những tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Chị G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thành Thị G đề nghị Tòa án giải quyết cho chị G ly hôn với anh V để mỗi người có một cuộc sống riêng.

- Về con chung: Chị Thành Thị G có nguyện vọng sau khi ly hôn, sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Anh T đến khi cháu T trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi cháu T.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Thành Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Hoàng Thượng V vắng mặt không có lý do (Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần). Chủ tọa công bố các tài liệu có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A về việc giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” của chị Thành Thị G đối với anh Hoàng Thượng V.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Thành Thị G và Hoàng Thượng V ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Anh T – Sinh ngày: 16-10-2012 cho chị Thành Thị G – Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện A, tỉnh Hà Giang trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Hoàng Thị Anh T trưởng thành, đủ 18 tuổi, kể từ ngày 10-8-2020.

Anh Hoàng Thượng V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

4. Về tài sản, công nợ: Chị Thành Thị G và anh Hoàng Thượng V không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Thành Thị G có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang giải quyết việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con giữa chị G và anh V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thành Thị G và anh Hoàng Thượng V xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 11-01-2012 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện A, tỉnh Hà Giang nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều quan điểm bất đồng, trái ngược nhau trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Anh V thường xuyên uống rượu, lười lao động, không chịu làm ăn, không chăm lo đến cuộc sống gia đình. Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị G có đơn xin ly hôn với anh V. Tòa án nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa chị G và anh V cuộc sống chung không hoà hợp, mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được nữa, mục đích hôn

nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G đối với anh V là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị Thành Thị G và anh Hoàng Thượng V có hai con chung:

Cháu Hoàng Thị Anh T – Sinh ngày: 16-10-2012.

Chị G có nguyện vọng sau khi ly hôn, sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Anh T đến khi cháu T trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị G không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi cháu T. Cháu Hoàng Thị Anh T có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Thành Thị G.

Tòa án xét thấy, quan điểm của chị Thành Thị G phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Thị Anh T. Ngoài ra, anh Hoàng Thượng V thường xuyên uống rượu chè, không quan tâm đến gia đình, không thể đảm bảo được cuộc sống của cháu T. Để đảm bảo được cuộc sống, học tập cho cháu T cần chấp nhận nguyện vọng của chị G và cháu T. Giao cháu Hoàng Thị Anh T – Sinh ngày: 16-10-2012 cho chị Thành Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T trưởng thành, đủ 18 tuổi, kể từ ngày 10-8-2020.

Anh Hoàng Thượng V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền được thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị Thành Thị G và anh Hoàng Thượng V không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Thành Thị G là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Chị Thành Thị G và anh Hoàng Thượng V được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” của chị Thành Thị G đối với anh Hoàng Thượng V.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Thành Thị G và anh Hoàng Thượng V ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Anh T – Sinh ngày: 16-10-2012 cho chị Thành Thị G – Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện A, tỉnh Hà Giang trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Hoàng Thị Anh T trưởng thành, đủ 18 tuổi, kể từ ngày 10-8-2020.

Anh Hoàng Thượng V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị Thành Thị G phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 02471 ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Hà Giang (Chị Thành Thị G đã nộp đủ tiền án phí).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Thành Thị G và anh Hoàng Thượng V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- UBND xã E;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt C